

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 4 - PHÚ THỌ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 08/2025/HNGĐ-ST.
Ngày: 19 - 9 - 2025
V/v "Tranh chấp hôn nhân gia đình"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Thanh Hoa

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Thọ

2. Bà Lê Việt Hà

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Đào - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4 - Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Phú Thọ tham gia phiên tòa: Ông Đinh Tiến Kiên - Kiểm sát viên.

Trong ngày 19 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 - Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 69/2025/TLST - HNGĐ ngày 29 tháng 5 năm 2025 về tranh chấp *Hôn nhân và gia đình*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2025/QĐXXST - HNGĐ ngày 15 tháng 8 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 19/2025/QĐST-DS ngày 29 tháng 8 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị H, sinh năm 1994.

Địa chỉ: Khu 3, xã T, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ. (Nay là xã T, tỉnh Phú Thọ). (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

Chỗ ở hiện nay: Thôn C, xã Đ, huyện L, tỉnh Bắc Giang (Nay là Thôn C, xã LA, tỉnh Bắc Ninh).

- Bị đơn: Anh Phạm Ngọc C, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Khu 3, xã T, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ. (Nay là xã T, tỉnh Phú Thọ). (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và quá trình làm việc tại Tòa án, nguyên đơn chị Hoàng Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị kết hôn với anh Phạm Ngọc C ngày 13/7/2018, hôn nhân có sự tìm hiểu tự nguyện và đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện L,

tỉnh Bắc Giang (Nay là xã LA, tỉnh Bắc Ninh). Sau khi kết hôn, anh chị sống chung và làm ăn tại Bắc Giang đến năm 2020 thì chuyển về xã T, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ (Nay là xã T, tỉnh Phú Thọ sinh sống). Quá trình chung sống giữa anh chị xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng về quan điểm sống, không có tiếng nói chung. Mâu thuẫn kéo dài dẫn đến vợ chồng không còn tình cảm, anh chị đã sống ly thân từ ngày 20/12/2024 đến nay, chị đã về nhà mẹ đẻ ở Bắc Giang (nay là Bắc Ninh) sinh sống. Chị xác định không thể tiếp tục chung sống cùng anh C, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh C.

Về con chung: Chị và anh C có 04 con chung là Hoàng Ngọc Quỳnh N, sinh ngày 2x/11/2014; Phạm Quỳnh H1, sinh ngày 0x/01/2019; Phạm Anh Đ, sinh ngày 2x/12/2020; Phạm Ngọc Y, sinh ngày x1/01/2023. Cháu Hoàng Ngọc Quỳnh N là con chung của chị và anh C, cháu mang họ của chị là do chị sinh cháu khi chị và anh C chưa đăng ký kết hôn nên không làm khai sinh cho cháu mang họ bố được. Ly hôn, chị đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Quỳnh N và cháu Ngọc Yến, chị đồng ý để anh C trực tiếp nuôi dưỡng cháu Quỳnh H và cháu Đức A.

Chị không đề nghị giải quyết về cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, công nợ chung, công sức đóng góp: Chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Quá trình làm việc và quá trình chuẩn bị xét xử vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập anh Phạm Ngọc C nhưng anh C không chấp hành, vắng mặt không có lý do chính đáng nên Tòa án không có bản tự khai thể hiện quan điểm của anh C.

Qua làm việc tại địa phương, Tòa án được cung cấp thông tin: Vợ chồng chị H anh C là công dân khu 3 xã T, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ (Nay là xã T, tỉnh Phú Thọ). Từ cuối năm 2024 đến nay khu dân cư không thấy chị H sinh sống tại địa phương, chỉ có anh C cùng các con sinh sống. Theo thông tin khu dân cư nắm được, trong cuộc sống vợ chồng anh C chị H có những xảy ra những mâu thuẫn, cãi vã, nhưng mâu thuẫn cụ thể như thế nào thì khu dân cư không nắm được do anh chị không báo cáo. Chị H và anh C có 04 con chung, hiện các cháu đang ở với anh C, anh C là lao động tự do.

Nay chị H xin ly hôn với anh C, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các đương sự, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của phụ nữ và trẻ em.

Tại phiên tòa, nguyên đơn và bị đơn đều vắng mặt.

**Phát biểu của Kiểm sát viên - Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 –
Phú Thọ tại phiên tòa:**

+ Về thủ tục tố tụng:

Quá trình thụ lý giải quyết vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Thư ký Tòa án đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Hội đồng xét xử: Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm. Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn không chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về nội dung vụ án:

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Khoản 1 Điều 51; Khoản 1 Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b Khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a, Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hoàng Thị H.

- Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Hoàng Thị H được ly hôn anh Phạm Ngọc C.

- Về con chung: Giao cho chị Hoàng Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là cháu Phạm Ngọc Y, sinh ngày x1/01/2023, kể từ tháng 9 năm 2025 cho đến khi con thành niên.

Giao cho anh Phạm Ngọc C trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục hai con chung là Phạm Quỳnh H, sinh ngày 0x/01/2019 và Phạm Anh Đ, sinh ngày 2x/12/2020, kể từ tháng 9 năm 2025 cho đến khi các con thành niên.

Chị H không đề nghị cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét giải quyết.

- Đối với cháu Hoàng Ngọc Quỳnh N: Giao cho chị Hoàng Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục kể từ tháng 9 năm 2025 cho đến khi con thành niên.

- Về tài sản chung, công nợ chung, công sức đóng góp: Chị H không đề nghị Toà án giải quyết.

- Về án phí: Chị Hoàng Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và sau khi nghe ý kiến về việc giải quyết vụ án của Kiểm sát viên tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về thủ tục tố tụng:

- Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn chị Hoàng Thị H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với bị đơn anh Phạm Ngọc C, xác định đây là tranh chấp *Hôn nhân và gia đình* thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn anh Phạm Ngọc C có nơi cư trú tại xã T, huyện Thanh Thủy, (nay là xã T), tỉnh Phú Thọ nên Tòa án nhân dân huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ, nay là Tòa án nhân dân khu vực 4 - Phú Thọ thụ lý, giải quyết xét xử là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Đây là vụ án không tiến hành hòa giải được theo quy định tại khoản 1, 4 Điều 207 của Bộ luật tố tụng dân sự do nguyên đơn chị H đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải; mặt khác anh C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn cố tình vắng mặt.

- Chị Hoàng Thị H có đơn xin xét xử vắng mặt; anh C được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt tất cả các đương sự, là phù hợp với quy định pháp luật.

2. Về nội dung:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị H và anh Phạm Ngọc C kết hôn với nhau ngày 13/7/2018, việc kết hôn là tự nguyện và đăng ký tại UBND xã Đ, huyện LA, tỉnh Bắc Giang (Nay là xã LA, tỉnh Bắc Ninh), đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chị H anh C chung sống hạnh phúc và làm ăn sinh sống tại huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang (nay là xã Lục Ngạn, tỉnh Bắc Ninh) đến năm 2020 thì chuyển về xã T, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ (nay là xã T, tỉnh Phú Thọ) sinh sống. Quá trình chung sống giữa chị H và anh C đã xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do khác biệt quan điểm, lối sống, vợ chồng không ai còn quan tâm đến ai và đã sống ly thân từ ngày 20/12/2024 đến nay. Chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, chị đề nghị được ly hôn anh C.

Xét thấy quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập, báo gọi anh C nhiều lần đến Tòa án làm việc nhưng anh C không chấp hành, cố tình vắng mặt không có lý do chính đáng, gây khó khăn cho việc giải quyết vụ án. Điều này

cho thấy mâu thuẫn giữa vợ chồng chị H anh C là có thật, anh C không thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng, hóa giải mâu thuẫn. Thực tế chị H anh C đã sống ly thân, chị H đã về nhà bố mẹ đẻ ở Bắc Giang (nay là tỉnh Bắc Ninh) sinh sống từ cuối tháng 12/2024 đến nay.

Hội đồng xét xử xét thấy: Cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị H và xử cho chị H được ly hôn anh C là hoàn toàn có căn cứ và phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2] Về con chung: Theo lời trình bày của chị H, chị và anh C có 04 con chung là Hoàng Ngọc Quỳnh N, sinh ngày 2x/11/2014; Phạm Quỳnh H1, sinh ngày 0x/01/2019; Phạm Anh Đ, sinh ngày 2x/12/2020; Phạm Ngọc Y, sinh ngày x1/01/2023. Nguyên vọng của chị H là được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Quỳnh N và cháu Ngọc Y. Chị đồng ý để anh C trực tiếp nuôi dưỡng cháu Anh Đ và cháu Quỳnh H.

Căn cứ vào tài liệu chứng cứ là các giấy khai sinh do chị H cung cấp, Hội đồng xét xử xác định giữa chị H anh C có 03 con chung là cháu Quỳnh H, cháu Anh Đ và cháu Ngọc Y.

Đối với cháu Hoàng Ngọc Quỳnh N, theo lời khai của chị H cháu là con chung của chị và anh C, cháu mang họ của mẹ là do chị sinh cháu khi chị và anh C chưa đăng ký kết hôn nên không làm giấy khai sinh cho cháu mang họ bố được. Tuy nhiên đây chỉ là lời khai một phía của chị H, không có tài liệu chứng cứ nào khác chứng minh, anh C vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nên không thể khẳng định cháu N là con chung của chị H anh C. Nguyên vọng của cháu N là mong muốn được ở cùng với bố và các em sau khi bố mẹ cháu ly hôn. Tuy nhiên do chưa xác định được cháu N có phải là con chung của chị H anh C không, nên Hội đồng xét xử xét thấy giao cháu N cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc là phù hợp. Tòa án sẽ giải quyết bằng một vụ án khác khi các đương sự có yêu cầu hoặc tranh chấp về việc xác định cha - con.

Cháu Y chưa đủ 36 tháng tuổi, còn nhỏ rất cần sự chăm sóc của người mẹ, theo quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 thì *“con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi, trừ trường hợp người mẹ không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con”*. Xét thấy cần giao cháu Y cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc là phù hợp quy định pháp luật và nguyên vọng của chị H.

Đối với hai cháu Quỳnh H và Anh Đ, xét thấy anh C là lao động tự do, vẫn có thu nhập đảm bảo việc nuôi dạy con cái, nơi ở ổn định và việc giao hai cháu Quỳnh H1 và Anh Đ cho anh C trực tiếp nuôi dưỡng cũng thể hiện sự công bằng, chia sẻ trách nhiệm nuôi con giữa cha và mẹ. Vì vậy, cần giao cháu Hoa và cháu Đ cho anh C trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Hoàng Thị H không đề nghị giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Về tài sản chung, công nợ chung, công sức đóng góp: Chị H không đề nghị Tòa án giải quyết; anh C vắng mặt không có quan điểm đề nghị nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trong vụ án này. Tuy nhiên sau khi ly hôn, nếu các bên có yêu cầu Tòa án sẽ giải quyết bằng vụ án khác.

[4] Về án phí: Chị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[5] Quyền kháng cáo: Các bên đương sự được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 51; Khoản 1 Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b Khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 238; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a, Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hoàng Thị H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Hoàng Thị H được ly hôn với anh Phạm Ngọc C.

2. Về con chung: Giao cho chị Hoàng Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Phạm Ngọc Y, sinh ngày x1/01/2023, kể từ tháng 9 năm 2025 cho đến khi con thành niên.

Giao cho anh Phạm Ngọc C trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục hai con chung là Phạm Quỳnh H1, sinh ngày 0x/01/2019 và Phạm Anh Đ, sinh ngày 2x/12/2020, kể từ tháng 9 năm 2025 cho đến khi các con thành niên.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Hoàng Thị H không đề nghị giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Người không trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Đối với cháu Hoàng Ngọc Quỳnh N: Giao cho chị Hoàng Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục kể từ tháng 9 năm 2025 cho đến khi con thành niên.

4. Về tài sản chung, công nợ chung, công sức đóng góp: Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trong vụ án này. Sau khi ly hôn, nếu các bên có yêu cầu Tòa án sẽ giải quyết bằng vụ án khác.

5. Về án phí: Chị Hoàng Thị H phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận chị H đã nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa số 0001849 ngày 29/5/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ (Nay là Phòng thi hành án khu vực 4 - Phú Thọ)

6. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trong trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 - Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND khu vực 4 - Phú Thọ;
 - THADS tỉnh Phú Thọ;
 - TAND tỉnh Phú Thọ;
 - UBND xã LA, tỉnh Bắc Ninh
- (Nơi ĐKKH)
- Các đương sự;
 - Lưu HS-VT.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Thị Thanh Hoa